

Số: /KH-SNV

Bình Định, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Nội vụ năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 84/QĐ-BNV ngày 15/02/2023 của Bộ Nội vụ về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2023;
- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới căn bản và toàn diện công tác chỉ đạo và điều hành của Sở; tập trung xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ, góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Sở và sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với Sở.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực thuộc ngành Nội vụ; triển khai sử dụng, khai thác có hiệu quả các nền tảng số quốc gia, các hệ thống thông tin dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% văn bản đi trao đổi với các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc lĩnh vực Nội vụ được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tổ chức các hoạt động của Sở Nội vụ tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đổi mới; việc tác nghiệp trên môi trường mạng được nhanh hơn, hiệu quả và đảm bảo an toàn thông tin; lấy tổ chức, công dân là trung tâm phục vụ.

- Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Nghị quyết số 05-NQ/TU; gắn nhiệm vụ triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2023, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch này với quá trình thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của Sở Nội vụ năm 2023 và các năm tiếp theo.

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở có công chức, viên chức kiêm nhiệm về chuyển đổi số tại đơn vị.

- 100% công chức, viên chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số.

- 100% công chức, viên chức trong cơ quan xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để phục vụ công tác chuyên môn.

- Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ bảo đảm công khai thông tin đầy đủ theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và đăng tải các tin, bài, hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của cơ quan Sở Nội vụ và của tỉnh Bình Định.

- Công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản: Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết

định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25/02/2021 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025 ... nhằm góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của mỗi công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Bình Định đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, kịp thời ban hành các quy chế quy định của cơ quan về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

2. Phát triển hạ tầng số

- Bố trí kinh phí hợp lý, từng bước nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm: Đầu tư máy tính mới, nâng cấp các máy tính cấu hình thấp; trang bị các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng để thiết lập, theo dõi, kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố về mạng để đảm bảo khả năng hoạt động hiệu quả, liên tục của hệ thống công nghệ thông tin.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai sử dụng nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới Make in Việt Nam (Gomeet) tại cơ quan Sở Nội vụ.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ nâng cao bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể:

- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quản lý các lĩnh vực: Thi đua khen thưởng; tôn giáo; chính quyền và công tác thanh niên; hội và quỹ; tài liệu lưu trữ tại cơ quan, đơn vị, địa phương và tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện số hoá tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định giai đoạn 1975 - 2010 theo Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thường xuyên hệ thống an toàn an ninh hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ hệ thống thông tin đang vận hành.

- Tổ chức rà soát, kịp thời ban hành các quy chế, quy định về quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Thường xuyên cập nhật, thực hiện vá các lỗ hổng bảo mật do các cơ quan, đơn vị chuyên môn

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; phối hợp, cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ BMNN trên không gian mạng do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

5. Phát triển Chính quyền số

a) Ứng dụng phục vụ hoạt động cơ quan Sở Nội vụ

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản (idesk) và lập hồ sơ hồ sơ công việc điện tử, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Triển khai thực hiện cuộc họp qua hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí.

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong trao đổi công việc.

- Thực hiện các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ ngành Trung ương có liên quan.

b) Ứng dụng phục vụ người dân và tổ chức

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ, đảm bảo khả năng truy cập thuận lợi, nhanh chóng; Cập nhật kịp thời, cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của ngành; về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; các quy định, thủ tục hành chính; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành,...

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

6. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu (Có Danh mục cụ thể kèm theo)

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho Sở Nội vụ.

8. Giải pháp thực hiện

- Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, công chức, viên chức được phân công tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính.

- Văn phòng Sở tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên ngành trong việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an ninh thông tin mạng; bố trí, đầu tư kinh phí nâng cấp, triển khai hệ thống công nghệ thông tin; triển khai các ứng dụng, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị các nội dung của Kế hoạch này.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của cơ quan về quản lý, sử dụng, đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin.

- Phối hợp thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc khai thác và sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trong quản lý, điều hành, thực thi công vụ. Phản ánh, kiến nghị để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở báo cáo kết quả thực hiện hằng quý, 6 tháng gửi về Văn phòng Sở tổng hợp.

2. Văn phòng Sở

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Kế hoạch.

- Tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong vận hành, quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin của cơ quan.

- Tổng hợp nhu cầu mua sắm, sửa chữa các thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan; dự trù kinh phí mua sắm, thay thế các trang thiết bị công nghệ thông tin trình Giám đốc xem xét, chỉ đạo.

Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; công chức, viên chức Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TT&TT;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở (để t/h);
- BBT Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tuấn